

مرسوم رقم (٤٨) لسنة ٢٠١٧
بالتصديق على اتفاقية بين وزارة الداخلية بدولة قطر
ووزارة الأمن العام بجمهورية فيتنام الاشتراكية
في منع ومكافحة الجرائم عبر الوطنية

نحن تميم بن حمد آل ثاني أمير دولة قطر ،

بعد الاطلاع على الدستور ،

وعلى وثيقة التصديق الصادرة في العشرين من شهر رمضان عام ١٤٣٥
هجريه ، الموافق للسابع عشر من شهر يوليو عام ٢٠١٤ ميلادية ،
وعلى اقتراح وزير الخارجية ،
وعلى مشروع المرسوم المقدم من مجلس الوزراء ،

رسمنا بما هو آت :

مادة (١)

صُودق على اتفاقية بين وزارة الداخلية بدولة قطر ووزارة الأمن العام
بجمهورية فيتنام الاشتراكية في منع ومكافحة الجرائم عبر الوطنية ، الموقعه
بمدينة الدوحة بتاريخ ٢٩/٥/٢٠١٤ ، المرفق نصها بهذا المرسوم ، وتكون لها قوة
القانون ، وفقاً للمادة (٦٨) من الدستور .

مادة (٢)

على جميع الجهات المختصة ، كل فيما يخصه ، تنفيذ هذا المرسوم .
ويُعمل به من تاريخ صدوره . ويُنشر في الجريدة الرسمية .

تميم بن حمد آل ثاني
أمير دولة قطر

صدر في الديوان الأميري بتاريخ: ٢٦ / ١٠ / ١٤٣٨ هـ
الموافق: ٢٠ / ٧ / ٢٠١٧ م

THỎA THUẬN
GIỮA
BỘ NỘI VỤ NHÀ NƯỚC CA-TA
VÀ
BỘ CÔNG AN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ĐẤU TRANH CHỐNG TỘI PHẠM XUYÊN QUỐC GIA

Bộ Nội vụ Nhà nước Ca-ta và Bộ Công an nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi chung là "Hai Bên");

Khẳng định việc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi;

Mong muốn củng cố quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Hai Bên;

Tin tưởng việc phát triển mối quan hệ và tăng cường hợp tác trong đảm bảo an ninh, phòng chống tội phạm và nâng cao năng lực các cơ quan chức năng của Hai Bên;

Nhận thức được tầm quan trọng của sự hợp tác trong lĩnh vực đảm bảo an ninh, phòng chống tội phạm và tiến hành các biện pháp thực hiện cần thiết.

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Trong khuôn khổ Thỏa thuận này, Hai Bên sẽ hợp tác trong phạm vi, thẩm quyền của mình, phù hợp với luật pháp của mỗi nước về đảm bảo an ninh, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, đặc biệt là các hành vi phạm tội sau:

1. Khủng bố;
2. Xâm phạm an ninh quốc gia;
3. Buôn bán trái phép vũ khí quân dụng, đạn dược, thuốc nổ và thiết bị quân sự;
4. Buôn bán trái phép chất độc, chất phóng xạ, chất nổ và vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh hóa học;
5. Sử dụng công nghệ cao;
6. Rửa tiền và tài trợ khủng bố;
7. Tham nhũng;
8. Mua bán trái phép các chất ma túy, chất hướng thần và các loại thuốc, hóa chất có liên quan;
9. Mua bán người;
10. Mại dâm;

11. Xuất nhập cảnh trái phép;
12. Sản xuất tiền giả và làm giấy tờ giả;
13. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
14. Lạm dụng tình dục trẻ em;
15. Đánh cắp và mua bán trái phép cổ vật;
16. Xâm phạm về môi trường;
17. Tội vận chuyển và mua bán trái phép hàng hóa trộm cắp;
18. Hợp tác bao gồm cả các hành vi phạm tội khác được thỏa thuận bởi Hai Bên trong tương lai.

Điều 2

Hai Bên sẽ tăng cường hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong việc truy tìm và bắt giữ các đối tượng truy nã hoặc các đối tượng bị kết án có hành vi phạm tội được quy định tại Điều 1 và các tội phạm khác phù hợp với quy trình, thủ tục của mỗi Bên.

Điều 3

Để hiện thực hóa việc hợp tác giữa Hai Bên trong phòng, chống tội phạm nói chung và nâng cao năng lực các cơ quan chức năng của Hai Bên nói riêng, Hai Bên sẽ :

1. Trao đổi các nghiên cứu, án phẩm và các kết quả nghiên cứu khoa học về các tội được quy định tại Điều (1) của Thỏa thuận này để thống nhất các thủ tục trong giải quyết các vấn đề cùng quan tâm;
2. Trao đổi phương tiện và nhân lực giúp đỡ nhau trong đào tạo các sỹ quan An ninh và Cảnh sát;
3. Hỗ trợ nhau trong phát triển khoa học công nghệ liên quan đến Cảnh sát, điều tra tội phạm và trang bị phương tiện kỹ thuật;
4. Trao đổi thông tin và các văn bản pháp luật liên quan đến các các tội diễn ra bên trong hay bên ngoài lãnh thổ của Hai Bên và có liên quan đến các tội được quy định tại Điều (1) của Thỏa thuận này;
5. Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, hội nghị khoa học trong phòng, chống các loại tội phạm được quy định tại Điều (1) của Thỏa thuận này;
6. Hợp tác trao trả các loại hàng hóa, cổ vật bị đánh cắp và mua bán trái phép được phát hiện trong lãnh thổ của một trong Hai Bên.

Điều 4

Hai Bên sẽ tiến hành trao đổi các đoàn thăm, làm việc các cấp nhằm tăng cường quan hệ hợp tác phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Hai Bên.

Điều 5

1. Trong khuôn khổ Thỏa thuận này, việc hợp tác sẽ được tiến hành theo đề nghị của cơ quan chức năng Hai Bên.

2. Đề nghị liên quan đến các nội dung nêu tại khoản (1) của Điều này sẽ được làm bằng văn bản, trực tiếp hoặc thông qua cơ quan ngoại giao, chuyển đến cơ quan chức năng của Bên được yêu cầu bằng đường thư tín hoặc fax hoặc các cách thức khác mà Hai Bên thống nhất.

3. Đề nghị sẽ bao gồm các thông tin yêu cầu thực hiện, cũng như bản sao các tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị, được cơ quan chức năng Bên đề nghị ký và đóng dấu.

4. Đề nghị liên quan đến nội dung tại khoản (1) của Điều này có thể thông qua điện thoại trực tiếp trong trường hợp khẩn cấp, nhưng phải có văn bản trong vòng 24 giờ, cũng như các nội dung bổ sung cần thiết khác.

5. Trong trường hợp việc thực hiện các đề nghị mà không thuộc thẩm quyền của Bên được yêu cầu, thì Bên đó phải có trách nhiệm chuyển cho cơ quan đúng thẩm quyền.

Điều 6

1. Bên được yêu cầu có thể từ chối, một phần hoặc toàn bộ, thực hiện đề nghị nếu thấy vi phạm chủ quyền của mỗi Bên; đe dọa đến an ninh quốc gia hoặc gây tổn hại đến lợi ích quan trọng hoặc trái với luật pháp và các quy định của nước mình hoặc các nghĩa vụ từ các Điều ước quốc tế mà quốc gia đó là thành viên.

2. Bên được yêu cầu có thể trì hoãn việc thực hiện nếu đề nghị liên quan đến một vấn đề đang trong quá trình điều tra hoặc đang trong quá trình tư pháp khác cho đến khi quá trình đó kết thúc.

3. Trong trường hợp có đề nghị đặc biệt, có thể thành lập nhóm công tác chung để thực hiện đề nghị đó.

4. Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên đề nghị về việc từ chối một phần hoặc toàn bộ; trì hoãn thực hiện hoặc thực hiện một phần đề nghị.

Điều 7

1. Theo Thỏa thuận này, Bên đề nghị phải thực hiện việc bảo mật các tài liệu, thông tin và các dữ liệu khác nhận được từ Bên kia và không được chuyển giao cho Bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên cung cấp. Bất kỳ đề nghị nào cũng kèm theo tóm tắt lý do đề nghị.

2. Danh mục thông tin trao đổi chứa đựng nội dung mật của một trong hai quốc gia phải được quyết định trao đổi bằng cách thức riêng.

Điều 8

Thỏa thuận này sẽ không ảnh hưởng đến bất cứ quyền và nghĩa vụ hiện có của Hai Bên phát sinh từ các điều ước đa phương và song phương mà mỗi nước tham gia ký kết.

Điều 9

Trong trường hợp cần thiết, Hai Bên có thể tổ chức họp nhóm chung để thảo luận việc triển khai thực hiện Thỏa thuận này.

Điều 10

1. Hai Bên cử các đoàn đại biểu và trao đổi cấp chuyên viên theo Thỏa thuận này, các chi phí đi lại quốc tế cho các đại biểu do Bên cử đoàn đi đài thọ. Các chi phí về ăn, ở và đi lại tại nước sở tại do Bên tiếp nhận đài thọ.
2. Đối với các đoàn sang đào tạo, học tập, Hai Bên sẽ có thỏa thuận riêng.

Điều 11

Bất cứ bất đồng nào phát sinh liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán bằng đường ngoại giao.

Điều 12

Để thực hiện Thỏa thuận này, mỗi Bên sẽ chỉ định một cơ quan làm đầu mối liên lạc:

1. Bộ Nội vụ Nhà nước Ca-ta là Cục Hợp tác quốc tế.
2. Bộ Công an nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Vụ Hợp tác quốc tế.

Trong trường hợp thay đổi cơ quan đầu mối, Hai Bên phải thông báo cho nhau ngay lập tức thông qua đường ngoại giao.

Điều 13

Thỏa thuận này có thể được sửa đổi, bổ sung khi Hai Bên đồng ý bằng văn bản, phù hợp với các thủ tục pháp lý cần thiết của Hai Bên. Các sửa đổi, bổ sung tạo thành một bộ phận không thể tách rời của Thỏa thuận này.

Điều 14

Trong trường hợp chấm dứt Thỏa thuận này như Điều (17), nếu không có sự nhất trí của Hai Bên, sẽ không tiến hành bất cứ hoạt động hợp tác nào.

Điều 15

Mỗi Bên sẽ sử dụng ngôn ngữ của quốc gia mình trong thực hiện Thỏa thuận này và kèm theo một bản dịch chứng thực bằng tiếng Anh.

Điều 16

Mỗi Bên có quyền đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thực hiện Thỏa thuận, nếu thấy Thỏa thuận xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự công cộng và sức khỏe công cộng. Bên đình chỉ phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về ý định của mình thông qua đường ngoại giao.

Điều 17

Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực vào ngày Hai Bên thông báo cho nhau việc hoàn tất các thủ tục theo quy định của hai nước, có hiệu lực trong thời gian năm (05) năm và mặc nhiên gia hạn từng năm (05) năm một, trừ khi một Bên thông báo cho Bên kia bằng văn bản qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt trước sáu (06) tháng.

Để làm bằng, những người đại diện ký tên dưới đây, được Hai Bên ủy quyền hợp thức, đã ký Thỏa thuận này.

Làm tại Doha ngày 29 tháng 5 năm 2014 thành hai (02) bản bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm căn cứ.

**THAY MẶT BỘ CÔNG AN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THAY MẶT BỘ NỘI VỤ
NHÀ NƯỚC CA-TA**

**THƯỢNG TƯỚNG
ĐẶNG VĂN HIỆU
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

**THIỆU TƯỚNG
SAAD BIN JASSEM ALKHULAFI
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG AN**

اتفاقية

بين وزارة الداخلية بدولة قطر

في منع ومكافحة الجرائم عبر الوطنية

ووزارة الأمن العام بجمهورية فيتنام الاشتراكية

بين وزارة الداخلية بدولة قطر،

ووزارة الأمن العام بجمهورية فيتنام الاشتراكية، والمشار إليهما فيما بعد (بالطرفين)،

تلتزمدا لاحترامهما لمبادئ الاستقلال والسيادة، وعدم التدخل في الشؤون الداخلية لبعضهما والمساواة وتبادل المصالح.

ورغبة منهما في توطيد علاقات الصداقة والتعاون بينهما،

وإيمانا منهما في تطوير وتنمية هذه العلاقات، ودعم التعاون والتنسيق بينهما في مجالات حفظ الأمن ومكافحة الجريمة ورفع مستوى أداء الأجهزة الأمنية للطرفين،

والتنسيق بينهما بأهمية التعاون في المجال الأمني ومكافحة الجريمة واتخاذ الإجراءات الكفيلة بتحقيق ذلك،
قد اتفقتا على ما يلي:

المسألة (1)

يتعاون الطرفان فيما بينهما في إطار أحكام هذه الاتفاقية، وفي نطاق اختصاصاتهما، وطبقا لقوانينهما الوطنية في مجال حفظ الأمن ومكافحة الجريمة بصفة عامة، وعلى وجه الخصوص في مكافحة الجرائم التالية:

- ١- جرائم الإرهاب؛
- ٢- الجرائم التي تخل بأمن الطرفين؛
- ٣- الإتجار غير المشروع في الأسلحة النارية والذخائر والمتفجرات والمعدات العسكرية؛
- ٤- تهريب المواد السامة والمشعة والمتفجرة، والأسلحة النووية، والكيميائية، والبيولوجية؛
- ٥- الجرائم الالكترونية؛
- ٦- غسل الأموال وتمويل الإرهاب؛
- ٧- جرائم الفساد؛
- ٨- الإتجار غير المشروع في المخدرات والمؤثرات العقلية الخطيرة، والمواد الكيميائية والعقاقير ذات الصلة؛

- ٩- جرائم الاتجار بالبشر؛
- ١٠- الجرائم المتعلقة بالادعارة؛
- ١١- جرائم دخول وخروج البلاد بصورة غير مشروعة؛
- ١٢- جرائم تزيف العملة وتزوير الأوراق الرسمية؛
- ١٣- جرائم الاخلال بحقوق الملكية الفكرية؛
- ١٤- جرائم الإساءة الواقعة على الأطفال.
- ١٥- جرائم سرقة وتهريب الأشياء ذات القيمة الثقافية والتاريخية؛
- ١٢- جرائم دخول وخروج البلاد بصورة غير مشروعة.
- ١٦- جرائم البيئة؛
- ١٧- جرائم نقل وتهريب البضائع المبرودة والمهربة؛
- ١٨- ويجوز أن يشمل التعاون أي جرائم أخرى يتم الاتفاق عليها بين الطرفين مستقبلاً.

المادة (٢)

يلتزم الطرفان بتعزيز التعاون وتقديم المساعدة المتبادلة في مجال إجراءات البحث وضبط الأشخاص الهاربين المتهمين في جرائم لو المطلوبين لتنفيذ أحكام قضائية صادرة ضدهم في الجرائم المشار إليها في المادة (١) من هذه الاتفاقية، وغيرها من الجرائم وفقاً للإجراءات الداخلية لكل طرف.

المادة (٣)

يلتزم الطرفان من أجل تحقيق التعاون في مجالات مكافحة الجريمة بصفة علمية ورفع مستوى أداء الأجهزة الأمنية بصفة خاصة لقيام بما يلي:

- ١- تبادل الأبحاث والإصدارات، ونتائج البحوث العلمية في الجرائم المشار إليها في المادة (١) من هذه الاتفاقية بغرض تنظيم وتخليد إجراءات في الموضوعات ذات الاهتمام المشترك.
- ٢- تبادل الوسائل والكوادر التي تساعد كل من الطرفين على تدريب رجال الأمن والشرطة.
- ٣- تبادل المساعدة في مجالات التطوير والتدريب العلمي والتقني للشرطة ووسائل البحث الجنائي والمعدات.

٤- تبادل المعلومات والأدوات التشريعية المتعلقة بالأفعال الجنائية التي تقع داخل أو خارج إقليم كل من الطرفين المتعلقة بالجرائم المشار إليها في المادة (١) من هذه الاتفاقية.

٥- عقد دورات تدريبية وندوات ومؤتمرات علمية في مجال منع ومكافحة الجرائم المنصوص عن عليها في المادة (١) من هذه الاتفاقية.

٦- يتعاون الطرفان على إعادة البضائع المسروقة أو المهربة من الأشياء ذات القيمة الثقافية أو التاريخية التي ضبطت في إقليم أحد الطرفين.

المادة (٤)

يتبادل الطرفان عقد اللقاءات وتبادل الزيارات بين العاملين في الأجهزة الأمنية على جميع المستويات، بهدف تعميق الصلات وتوثيق التعاون، والإطلاع على مستوى أداء الأجهزة الأمنية لدى الطرف الآخر والاستفادة منها.

المادة (٥)

١- لتعاون في إطار هذه الاتفاقية يتم وفقا لطلب من السلطة المختصة لدى أي من الطرفين.
٢- يجب تقديم الطلب المشار إليه في البند (١) من هذه المادة كتابة، مباشرة أو عبر القنوات الدبلوماسية، للسلطات المختصة لدى الطرف المقدم له الطلب، ويرسل لطلب بالبريد، أو بالفاكس، أو بأي طرق أخرى متفق عليها بين الطرفين.

٣- يجب أن يتضمن الطلب للمعلومات الضرورية لتنفيذه، وكذلك صور من الوثائق المتعلقة بالموضوع التي يجب أن توضع وتختتم من قبل السلطة المختصة لدى الطرف لطلب.

٤- يجوز تقديم الطلب المشار إليه في البند ١ من هذه المادة شفويا في الحالات الطارئة على أن يتم تأكيده كتابة خلال (٢٤) ساعة، ويمكن طلب معلومات إضافية عند الضرورة حول تنفيذ الطلب.

٥- وعندما لا يكون تنفيذ الطلب في مجال اختصاصات السلطات المختصة لدى الطرف المطلوب منه المساعدة المذكورة في هذه الاتفاقية، على ذلك الطرف أن يقوم بتحويل الطلب للسلطة المختصة لصحبة للتنفيذ.

المادة (٦)

١- يجوز للسلطات المختصة لدى الطرف المطلوب منه المساعدة أن ترفض كليا أو جزئيا تنفيذ أي طلب يتقدم به الطرف الأخر، إذا ما كان ذلك يهدد سيادة دولته أو أمنها القومي أو مصالحها الأخرى، أو إذا كان تنفيذه يشكل تعارضا مع تشريع وطني لدولته أو مع أي التزامات نتجة من اتفاقيات دولية تكون دولته طرف فيها.

٢- يجوز للطرف المطلوب منه المساعدة تأخير تنفيذ الطلب إذا ما كان ذلك يتعلق بموضوع جاري فيه التحقيق أو إجراءات قانونية أخرى لحين استكمالها.

٣- يجوز عقد مشاورات مشتركة بين الطرفين إذا ما كانت هناك شروط خاصة لتنفيذ الطلب.

٤- يجب أن تقوم السلطات المختصة لدى الطرف المطلوب منه المساعدة فوراً بإخطار طرف الطلب بالفرض أو التأخير الجزئي أو الكلي لتنفيذ الطلب لو بتتبعه جزئياً.

المادة (٧)

١- ينبغي على الطرف طالب المعلومة وفقاً لهذه الاتفاقية أن يلتزم بضمان سرية المعلومات التي يتلقاها من الطرف الآخر، وعدم نقلها إلى أي طرف ثالث إلا بموجب تفويض مكتوب من الطرف مقدم المعلومة، ويجب أن يتضمن أي طلب معلومة بموجب هذه الاتفاقية وصفاً مختصراً للأسباب التي تبرر الطلب.

٢- ترتيب تبادل المعلومات التي تحوي أسرار إحدى الدولتين، تحدد في اتفاقية منفصلة.

المادة (٨)

لا تخل أحكام هذه الاتفاقية بالحقوق والالتزامات المستمدة من الاتفاقيات أو المعاهدات متعددة الأطراف أو الثنائية التي تكون إحدى الدولتين طرفاً فيها.

المادة (٩)

يجوز للطرفين، عند الضرورة عقد اجتماعات مشتركة لمنظمة تنفيذ أحكام هذه الاتفاقية.

المادة (١٠)

١- يجوز للطرفين إرسال الوفود أو الخبراء لتنفيذ أحكام هذه الاتفاقية على أن يتحمل الطرف الموفد نفقات سفر وفوده إلى الطرف المضيف، ويتحمل الطرف المضيف نفقات الإقامة والتنقل والعلاج للدخلي في الحالات الطارئة لوفد الطرف الآخر، وذلك وفقاً للقواعد المعمول بها في كلا البلدين.

٢- الزيارات المختصة بالدورات التكريرية، وما في حكمها تحدد في اتفاقية لاحقة يتم توقيعها بين الطرفين.

المادة (١١)

أي خلاف قد ينشأ بين الطرفين حول تفسير أحكام هذه الاتفاقية، تتم تسويته ودياً بواسطة المفاوضات عبر القنوات الدبلوماسية.

المادة (١٢)

يتم التعاون تنفيذاً لأحكام هذه الاتفاقية بواسطة السلطات المختصة لدى الطرفين وهي:

١- عن وزارة الداخلية بدولة قطر:

- إدارة التعاون الدولي.

٢- عن وزارة الأمن العام بجمهورية ألبانيا الاشتراكية:

- إدارة التعاون الدولي.

يجب على الطرفين، في حالة وجود تغيير في السلطات المختصة المذكورة في هذه الاتفاقية، إخطار بعضهما البعض في حينه عبر القنوات الدبلوماسية.

المادة (١٣)

يجوز تعديل أحكام هذه الاتفاقية أو أي نص من نصوصها باتفاق الطرفين كتابية، وذلك وفقاً للإجراءات القانونية المعمول بها في كلا البلدين على أن يشكل هذا التعديل جزءاً من الاتفاقية.

المادة (١٤)

في حالة انتهاء هذه الاتفاقية وفقاً لأحكام المادة (١٧) منها، لا يجوز التخلي عن أي نشاط تم البدء بتنفيذه وفقاً لأحكامها بدون موافقة من الطرفين.

المادة (١٥)

يستخدم كل من الطرفين لغة دولته في حالة التعاون ضمن إطار هذه الاتفاقية مع ترجمة مصدقة للغة الإنجليزية.

المادة (١٦)

يحق لأي طرف تطبيق تطبيق هذه الاتفاقية بشكل كامل أو جزئي إذا وجد أنها تضر بأمنه أو بنظامه العام، أو بالصحة العامة، ويجب على الطرف الذي سبقه بتطبيق هذه الاتفاقية أن يخطر الطرف الآخر كتابية بواسطة القنوات الدبلوماسية عن نيته بتعليق هذه الاتفاقية.

المادة (١٢)

تدخل هذه الاتفاقية حيز التنفيذ اعتباراً من تاريخ تبادل آخر إشعار خطي يخاطر فيه الطرفان بعضهما البعض، بتمام الإجراءات القانونية الداخلية لمتطلباته في كلا البلدين، وتظل سارية المفعول لمدة خمس سنوات، وتجدد تلقائياً لمدة لو لمدد أخرى معادلة، ما لم يخاطر أحد الطرفين الطرف الآخر كتابة عبر القنوات الدبلوماسية برغبته في إنهائها وذلك قبل ستة أشهر على الأقل من تاريخ إنهائها لو انتهت مدة سريانها.

حررت هذه الاتفاقية ووقعت في مدينة الدوحة بدولة قطر بتاريخ: ٢٠١٤/٥/٢٩ ميلادية بعدد نسختين أصليتين باللغات الفيتنامية والعربية والإنجليزية. ولكل نص منها ذات الحجية. وفي حالة الاختلاف في التفسير يرجع النص المحرر باللغة الإنجليزية.

وإشهاداً على ذلك قام المفاوضان لفناء المخولان من قبل حكومتهما بالتوقيع على هذه الاتفاقية.

عن وزارة الأمن العام جمهورية فنلاند الاشتراكية

الجنسرال / ماتس فان هينيسو

نائب الوزير الداخلي

عن وزارة الداخلية بدولة قطر

السيد الركن / سعد بن جاسم الخليفي

مدير قسم الأمن العام

**Agreement
between
the Ministry of Interior of the State of Qatar and
the Ministry of Public Security
of the Socialist Republic of Viet Nam
In Preventing and Combating Transnational Crimes**

The Ministry of Interior of the State of Qatar and

the Ministry of Public Security of the Socialist Republic of Viet Nam, (hereinafter referred to as the "Two Parties");

Affirming their respect for independence, sovereignty, territorial integrity, non-interference in internal affairs of each other, equality and mutual benefits;

Desiring to consolidate the relations of friendship and cooperation between them;

Believing in the advancement and development of these relations and the strengthening of their cooperation and coordination in the maintenance of security, fighting of crime and improving the performance of the security organs of the Two Parties;

Convinced of the importance of cooperation in the areas of security, fighting of crime and taking the necessary measures to implement it,

Have agreed as follows:

Article 1

The Two Parties shall cooperate between themselves, in the context of this Agreement, within their respective jurisdictions and in conformity with their respective national laws in the maintenance of security and fighting of crime in general and in fighting the following crimes:

1. Terrorism crimes;
2. Crimes which infringe the security of the Two Parties;
3. Illicit trafficking in fire arms, ammunition, explosives and military equipment;
4. Smuggling of poisonous, radioactive and explosive materials and nuclear, chemical, biological weapons;
5. Cybercrime;
6. Money laundering and financing of terrorism crimes;
7. Corruption crimes;
8. Illicit trafficking of narcotic drugs and psychotropic substances and chemical substances and related drugs,
9. Human trafficking;
10. Crimes associated with prostitution;
11. illicit entry and exit of the territories of the state;
12. currency counterfeiting and forging official papers;
13. Crimes which infringe the intellectual property rights;
14. Child sexual abuse;
15. Theft and smuggling of cultural and historic valuable objects;
16. Environment crimes;
17. Transport and smuggling of stolen and smuggled goods;
18. Cooperation may include any other crimes agreed upon by the Two Parties in the future.

Article 2

The Two Parties shall enhance their cooperation and exchange mutual assistance in the area of search and arrest of accused fugitives or persons pursued to execute court sentences against them in crimes stated in Article (1) of this Agreement and other crimes, in conformity with internal procedures of each party.

Article 3

The Two Parties, in order to realize the cooperation between them in the area of fighting crime in general and improving the performance of the security organs, in particular, shall:

1. Exchange of researches, publications and results of scientific research in the crimes stated in Article (1) of this Agreement in order to organize and take measures in matters of mutual concern;
2. Exchange of means and cadre that assists each of the two parties to train security and police personnel;
3. Exchange of assistance in the areas of scientific development, training and technical development of the police, criminal investigation and equipment,
4. Exchange of information and legislative instruments related to criminal acts that take place inside the territories of the Two Parties that are related to the crimes referred to in Article (1) of this Agreement;
5. Convening of training courses, seminars and scientific conferences in the areas of preventing and fighting crimes referred to in Article (1) of this Agreement;
6. Cooperation in returning of stolen and smuggled goods of cultural and historical value seized in the territory of one of the Two Parties.

Article 4

The Two Parties shall exchange visits and convening of meetings between the personnel of the security organs at all level in order to strengthen relations, enhance cooperation and to be acquainted with the level of performance of the security organs of the Two Parties in order to benefit from it.

Article 5

1. Cooperation, within the context of this Agreement, shall be carried according to the request of the competent authority of either of the Two Parties.
2. The request referred to in paragraph (1) of this Article must be presented in writing, directly or through the diplomatic channels, to the competent authorities of the requested Party, by post or facsimile or any other method agreed upon by the Two Parties.
3. The request must include the information required for its execution as well as copies of the documents related to the subject of the request which must be signed and stamped by the competent authority of the requesting Party.
4. The request referred to in paragraph (1) of this Article may be presented verbally in emergency cases, provided that it is confirmed in writing within a period of 24 hours, and additional information may be demanded for its execution if necessary.
5. When the execution of the request is not within the competence of the competent authority of the requested Party for assistance stated in this Agreement that party shall refer the request to the correct competent authority for execution.

Article 6

1. The competent authorities of the requested Party may refuse, wholly or partly, the execution of any request forwarded by the other Party if it threatens the sovereignty of the State, its national security or its other interests, or as well if its execution is contrary to a national

legislation of its State or to any obligations resulting from international treaties to which its State is a party.

2. The requested Party may delay the execution of a request if it is related to an issue under investigation or under another legal process until its completion.
3. Joint consultation may be carried if there are special requirements for the execution of the request.
4. The competent authorities of the requested Party must immediately inform the requesting Party of the wholly or partial refusal, delay of the execution of the request or its partial execution.

Article 7

1. The requesting Party shall guarantee, according to this Agreement, the confidentiality of the information it receives from the other Party and not to transfer it to a third party except by virtue of a written authorisation of the Party that forwarded the information. Any request, according to this Agreement, must include a brief description of the reasons that justify it.
2. The classification of the exchanged information containing the secrets of one of the Two States shall be determined by a separate accord.

Article 8

This Agreement shall not prejudice the rights and obligations deriving from the multilateral or bilateral conventions or treaties to which either of the two states is a party,

Article 9

The Two Parties, when necessary, may convene joint meetings to discuss the implementation of this Agreement.

Article 10

1. The Two Parties may send delegations or experts to implement the provisions of this Agreement. Expenses for international travel shall be borne by the visiting party. Expenses of stay, local transport and internal medical treatment in emergency cases for visiting delegation shall be borne by the hosting party, according to the regulations applicable in both countries.
2. Visits concerning training courses and similar issues shall be determined by a latter accord signed by the Two Parties.

Article 11

Any dispute arising between the Two Parties from the interpretation of the provisions of this Agreement shall be settled by negotiations through diplomatic channels.

Article 12

Cooperation in the implementation of the provisions of this Agreement shall be carried through the following competent authorities of the Two Parties:

1. For the Ministry of Interior of the State of Qatar:
 - The International Cooperation Department.
2. For the Ministry of Public Security of the Socialist Republic of Vietnam:
 - The International Cooperation Department.

The Two Parties, in case of any change of the competent authorities stated in this Agreement must inform each other immediately through diplomatic channels.

Article 13

The provisions of this Agreement or any of its texts may be amended by written mutual Agreement of the Two Parties in accordance with the appropriate legal procedures applicable in the two countries, provided that the amendment forms an inseparable part of this Agreement.

Article 14

In case of termination of this Agreement according to Article (17) no activity started according to its provision may be forsaken without the consent of the Two Parties.

Article 15

Each Party uses the language of its State in case of cooperation within the context of this Agreement accompanied by a certified translation into the English language.

Article 16

Any of the Two Parties has the right to suspend this Agreement wholly or partially if it finds that it harms its security, public order, or public health. The suspending Party must inform the other Party of its intention to do so in writing through diplomatic channels.

Article 17

This Memorandum of Understanding will enter into force on the date of exchange of the last written notice in which the Two Parties inform each other of the completion of the legal internal measures required in the two countries, will remain in force for five years and is automatically renewed for a similar period or periods unless one of the Two Parties informs the other in writing through diplomatic channels of its desire to terminate it (6) six months before of the date of termination or the end of its period.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned plenipotentiaries, dully authorized by their two governments, have signed this Agreement.

This Agreement is written and signed at the city of Doha on 29 May 2014, in duplicate in the Vietnamese, Arabic and English languages. All texts being equally authentic. In case of divergence in interpretation the English text shall prevail.

For/ the Ministry of Public security of the
Socialist Republic of Vietnam:
Senior Lieutenant General
Dang Van Hieu
Permanent Vice Minister

For/ the Ministry of Interior of the State
of Qatar:
Staff Major General
Saad Bin Jassem Alkhatib
General Director of Public Security